

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Sông Đà 10.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Sông Đà 10”.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã ban hành theo Nghị quyết số 01NQ/ĐH ngày 15/06/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các cổ đông, các cá nhân và đơn vị trong Công ty CP Sông Đà 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

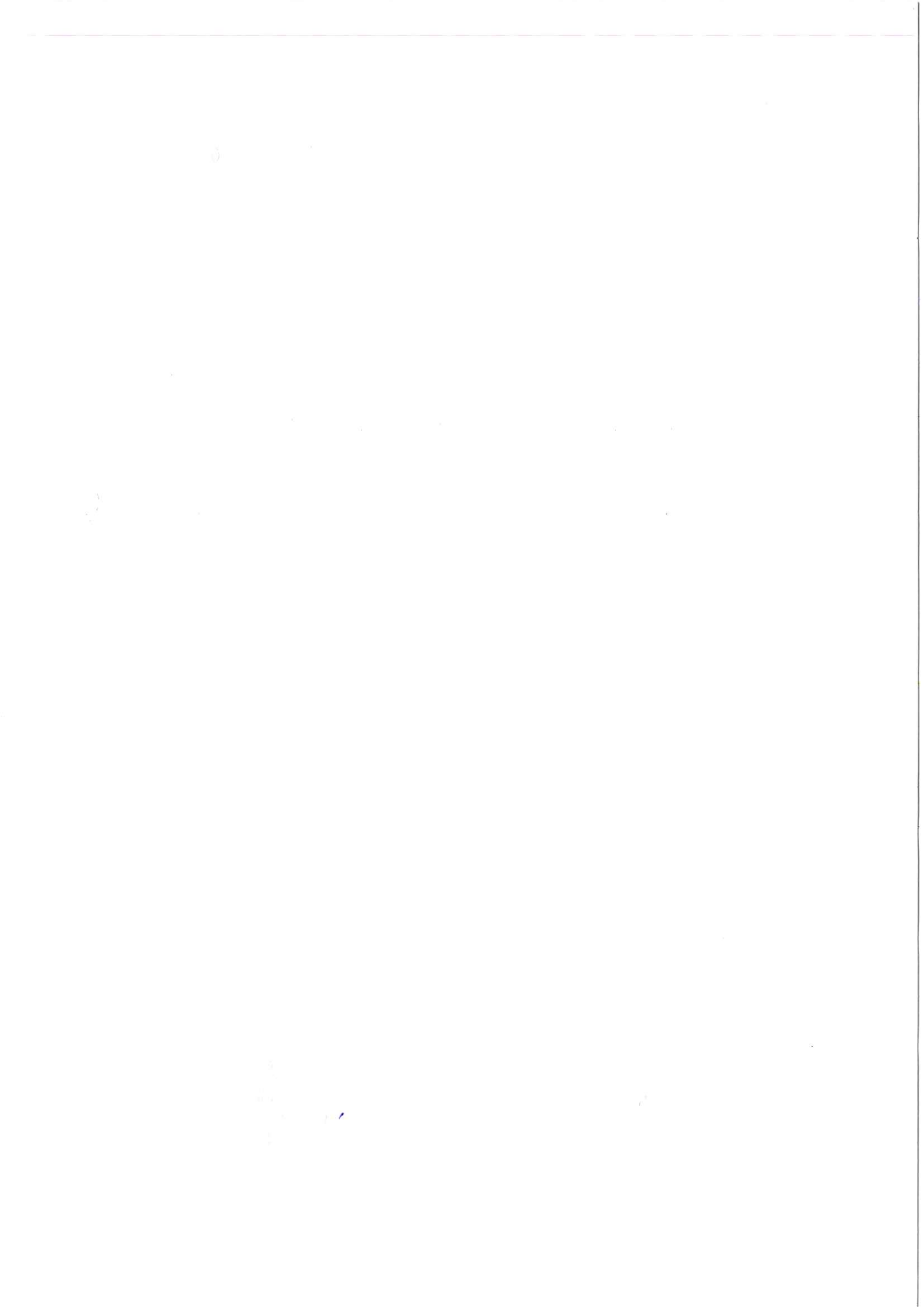
Nơi nhận:

- TV.HĐQT, KSV, TGD, PTGD;
- Các phòng ban Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Linh



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 06 năm 2021
của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10)

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 10;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐH ngày 30 tháng 06 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Sông Đà 10. Quy chế bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ được luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức

biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty;

b) Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp được quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty;

c) Công ty phải thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty;

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty;

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ công ty.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ công ty; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ công ty.

Để thuận tiện cho cổ đông, Công ty phải gửi mẫu giấy ủy quyền kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Các mẫu giấy ủy quyền khác với mẫu do Công ty gửi vẫn được chấp thuận nếu được lập theo đúng quy định của pháp luật về việc ủy quyền. Giấy ủy quyền phải được xuất trình ngay tại thời điểm đăng ký cổ đông;

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông và đón tiếp cổ đông được chu đáo, cổ đông nên thông báo trước cho Công ty việc tham dự Đại hội đồng cổ đông. Việc

thông báo được thực hiện bằng cách gọi điện thông báo theo số điện thoại ghi trong thông báo mời họp.

Trước khi khai mạc Đại hội, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Việc đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ công ty;

h) Điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty;

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc phương thức khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật;

k) Cách thức bỏ phiếu

Tùy vào điều kiện cụ thể, Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định áp dụng một hoặc kết hợp giữa các cách thức bỏ phiếu sau:

– Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

– Biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến;

– Bỏ phiếu điện tử;

– Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử, việc thực hiện được hướng dẫn tại Phụ lục số I kèm theo. Đối với các hình thức khác, Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sẽ có hướng dẫn cụ thể (nếu cần).

l) Cách thức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của người giám sát kiểm phiếu (nếu có).

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tập hợp kết quả biểu quyết, bỏ phiếu của cổ đông theo các yêu cầu của Điều lệ và pháp luật;

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty;

n) Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

p) Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 Điều lệ công ty;

q) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông; đồng thời được công bố theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp không được phép theo quy định dưới đây.

Các trường hợp sau đây không được lấy ý kiến bằng văn bản:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- Định hướng phát triển Công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty.

Tùy vào điều kiện cụ thể, Hội đồng quản trị sẽ quyết định áp dụng một hoặc kết hợp giữa các cách thức bỏ phiếu sau:

- Bỏ phiếu điện tử;
- Gửi phiếu biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử, việc thực hiện được hướng dẫn tại Phụ lục số I kèm theo. Đối với các hình thức khác, Hội đồng quản trị sẽ có hướng dẫn (nếu cần).

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ

thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;
- Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty;
- Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
- Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;

- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ công ty;

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty.

Về tiêu chuẩn và điều kiện:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc ;

- Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử, ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Số lượng ứng viên được đề cử như sau: cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một (01) ứng viên; cổ đông hoặc

nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị;

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị


Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau cho đến khi chọn được ứng viên cuối cùng;

đ) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm và được bầu bổ sung theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp;

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thông qua biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc thông báo miễn nhiệm, bãi nhiệm được tuân thủ theo việc công bố các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.

Đối với bầu thành viên Hội đồng quản trị, trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; 

- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Số lượng cổ phần của Công ty hiện đang sở hữu, đại diện;

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử ứng viên phải gửi bản gốc hồ sơ đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị để Công ty nhận được tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Công ty nhận được hồ sơ đề cử muộn hơn quy định trên và người triệu tập Đại hội đồng cổ đông nhận thấy không thể đảm bảo tốt được việc cung cấp thông tin cho các cổ đông khác và việc bầu cử thì người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối việc đề cử nêu trên.

Hồ sơ đề cử bao gồm:

- Đơn đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông, trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung sau: thông tin liên lạc (tên, địa chỉ, số điện thoại) của cổ đông, đại diện nhóm cổ đông; số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; chữ ký của cổ đông, người đại diện nhóm cổ đông;
- Trường hợp là nhóm cổ đông, phải có danh sách nhóm cổ đông bao gồm các nội dung sau: họ tên của từng cổ đông; người làm đại diện cho nhóm cổ đông; số lượng cổ phần sở hữu của từng cổ đông; thông tin liên lạc (địa chỉ, số điện thoại); ngày lập danh sách cổ đông; chữ ký của từng cổ đông;
- Bản cam kết của ứng viên thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại điểm e khoản này;

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm;

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và lợi ích khác theo quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần. Chủ tịch Hội đồng quản trị có triệu tập cuộc họp bất thường nếu thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp quy định tại khoản b điều này;

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

c) Trình tự, thủ tục và điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

d) Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;


e) Cách thức biểu quyết

Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết theo từng nội dung trong chương trình họp với các ý kiến: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi bản gốc phiếu biểu quyết đến Công ty trong ngày vòng 03 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp trong trường hợp tham dự và biểu quyết bằng: hội nghị trực tuyến; bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua fax, thư điện tử.

Trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết đối với dự thảo nghị quyết theo các phương án tán thành, không tán thành;

g) Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua bằng các cách thức sau:

- Biểu quyết tại cuộc họp; 

- Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đối với các vấn đề không cần thảo luận. Trường hợp này, kèm theo văn bản lấy kiến phải có các tài liệu liên quan và dự thảo nghị quyết về vấn đề cần lấy ý kiến. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực như tại cuộc họp;

- Trong trường hợp không thể kịp thời tổ chức cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể trao đổi và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị qua điện thoại hoặc các phương tiện khác để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm kịp thời thực hiện và bảo vệ các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Công ty. Sau đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện các thủ tục tương tự như việc thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực;

l) Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý và bộ phận nghiệp vụ có liên quan trong vòng 24h làm việc kể từ ngày ban hành.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị còn phải được đăng tải lên Website Công ty và công bố thông tin nếu nội dung thuộc các trường hợp quy định của pháp luật về công bố thông tin.

4. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của

Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

b) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp;

c) Người phụ trách quản trị công ty có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thông báo và gửi đến các cá nhân, bộ phận có liên quan như đối với các nghị quyết, quyết định khác của Hội đồng quản trị.

Theo quy định của Luật Chứng khoán, Người phụ trách quản trị công ty là người nội bộ của doanh nghiệp. Do đó việc bổ nhiệm, miễn nhiệm phải được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin;

đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty. Người phụ trách quản trị công ty còn được quyền cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến việc quản trị công ty.

Điều 4. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có vai trò là bộ phận giám sát hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 39 Điều lệ công ty.

Quyền và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát;

- Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ công ty.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Số lượng ứng viên được đề cử như quy định đối với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được đề cử quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 3 của Quy chế này.

d) Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và với cách thức tương tự như bầu thành viên Hội đồng quản trị;

d) Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận.

Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện thông qua biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc thông báo miễn nhiệm, bãi nhiệm được tuân thủ theo việc công bố các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.

Đối với bầu thành thành viên Ban kiểm soát, trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Số lượng cổ phần của Công ty hiện đang sở hữu, đại diện.

g) Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc có vai trò là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tổng giám đốc có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.


Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc phải là người đáp ứng các điều kiện và yêu cầu theo quy định của pháp luật đồng thời phải am hiểu lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của Công ty.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Việc ứng cử, đề cử người làm Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quy định tại quy định quản lý nội bộ. Tổng giám đốc có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Việc bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và phải phù hợp với quy định của pháp luật về lao động. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện Hội đồng quản trị ký hợp đồng với Tổng Giám đốc;

d) Việc miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và phải phù hợp với quy định của pháp luật về lao động.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc phải được đăng tải lên Website Công ty trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện và công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin. 

e) Tổng giám đốc được hưởng lương, thưởng và các lợi ích khác theo hợp đồng đã ký, quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

a) Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Việc mời họp được thực hiện với phương thức như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp;

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế này;

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế này;

d) Tổng giám đốc và Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết hoặc lấy ý kiến Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ;


đ) Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ và các vấn đề được yêu cầu.

e) Hội đồng quản trị có quyền kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc. Việc thực hiện kiểm điểm có thể đột xuất hoặc tại cuộc họp thường kỳ hằng quý.

g) Tổng giám đốc phải báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hằng quý, 6 tháng, năm cho Hội đồng quản trị; cung cấp thông tin, tài liệu cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

h) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty;
- Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định của Công ty;
- Tôn trọng tư cách độc lập của Ban kiểm soát;
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

Điều 7. Hiệu lực thi hành 

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Sông Đà 10 bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2021./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Linh

Phụ lục
QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10
(ban hành kèm Quy chế quản trị nội bộ Công ty đã được Đại hội cổ đông
thông qua ngày 30/06/2021)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (sau đây gọi là đợt biểu quyết) của CTCP Sông Đà 10 (sau đây gọi là Công ty)

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Bỏ phiếu điện tử** là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (sau đây gọi tắt là hệ thống V-Vote) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSD) là đơn vị được Công ty ký kết cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

- **Bỏ phiếu truyền thống** là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại đại hội.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia :

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do VSD lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty;

- Đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của VSD.

2. Cách thức thực hiện:

- Cổ đông là cá nhân và tổ chức trong nước thực hiện bỏ phiếu điện tử trực tiếp trên hệ thống V-Vote;

- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống V-

Vote thông qua ủy quyền cho Tổ chức đại diện.

Điều 4. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

Việc cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử của cổ đông được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD do VSD ban hành.

Điều 5. Ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho tổ chức đại diện thực hiện bỏ phiếu điện tử.

2. Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD do VSD ban hành

Điều 6. Kết quả bỏ phiếu điện tử

1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi VSD.

2. Kết quả bỏ phiếu điện tử do VSD cung cấp được giữ nguyên niêm phong của VSD và được Ban Chủ tọa Đại hội đưa ra cho toàn thể Đại hội chứng kiến tại thời điểm khai mạc Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là người có thẩm quyền mở kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Khi đã bỏ phiếu điện tử, cổ đông vẫn có thể trực tiếp dự họp tại Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp.

3. Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo tài khoản bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

4. Được sử dụng tài khoản truy cập do VSD cấp để đăng nhập vào hệ thống V-Vote và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của Công ty mà cổ

đồng được quyền bỏ phiếu.

5. Trường hợp cổ đông nước ngoài ủy quyền bỏ phiếu điện tử cho tổ chức đại diện, Cổ đông và tổ chức đại diện chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là người chịu trách nhiệm đối với các quy định nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do VSD cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống V-Vote của VSD. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông do VSD cung cấp chính thức sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và VSD liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông trên hệ thống V-Vote của VSD.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 8. Điều khoản khác

Các nội dung khác liên quan đến điều kiện tiến hành đợt biểu quyết, cách thức tiến hành biểu quyết, thông qua Quyết định của đợt biểu quyết và trường hợp tổ chức đợt biểu quyết không thành được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 3 chương, 9 điều và có hiệu lực từ ngày ban hành.
2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia bỏ phiếu điện tử đối với các đợt bỏ phiếu của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này./.

